

KẾT QUẢ KỲ KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ, TIN HỌC NGÀY 20&21/6/2015
MÔN: TIN HỌC ỨNG DỤNG - TRÌNH ĐỘ B

STT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm Lý thuyết	Điểm Thực hành	Điểm TBC	Kết quả xếp loại	Ghi chú (khóa học tại Trung tâm)
1	Lục Thị Chanh	THB11	04/3/1993	Lệ Viễn-Son Động-Bắc Giang	9.0	7.5	8.3	Giỏi	Từ 15/4-14/6
2	Bàn Mạnh Cường	THB12	19/8/1993	Xuân Lập-Na Hang-Tuyên Quang	7.5	4.0	5.8	Trung Bình	
3	Phạm Văn Đô	THB13	18/4/1996	Quốc Việt-Tràng Định-Lạng Sơn	7.5	7.5	7.5	Khá	Từ 15/4-14/6
4	Trương Văn Đức	THB14	01/9/1991	Giáp Sơn-Lục Ngạn-Bắc Giang	7.0	4.0	5.5	Trung Bình	
5	Nguyễn Văn Đức	THB15	04/4/1992	Hung Thông-Hung Nguyên-Nghệ An	8.0	4.0	6.0	Trung Bình	
6	Ma Công Duy	THB16	13/12/1991	Thổ Bình-Lâm Bình-Tuyên Quang	5.0	5.0	5.0	Trung Bình	
7	Nguyễn Thanh Duyệt	THB17	29/8/1991	Đức Long-Hòa An-Cao Bằng	5.0	5.0	5.0	Trung Bình	
8	Tổng Thị Hằng	THB18	22/3/1987	Bích Động-Việt Yên-Bắc Giang	8.0	9.0	8.5	Giỏi	Từ 15/4-14/6
9	Vương Thị Bích Hạnh	THB19	24/11/1990	Đông Khê-Thạch An-Cao Bằng	4.0	6.0	5.0	Trung Bình	
10	Đỗ Thị Hiền	THB20	01/10/1992	Hoàng Ninh-Việt Yên-Bắc Giang	8.5	7.0	7.8	Khá	Từ 15/4-14/6
11	Ngô Quý Hưng	THB21	06/5/1994	Mỹ Độ-TP.Bắc Giang-Bắc Giang	8.5	7.5	8.0	Giỏi	Từ 15/4-14/6
12	Khổng Thị Huyền	THB22	13/02/1993	Đông Lỗ-Hiệp Hòa-Bắc Giang	7.5	7.5	7.5	Khá	Từ 15/4-14/6
13	Nông Thị Lin	THB23	19/6/1993	Nam Tuấn-Hòa An-Cao Bằng	9.0	6.0	7.5	Khá	Từ 15/4-14/6
14	Cồ Như Lợi	THB24	27/01/1992	P.Phổ Mới-TP.Lào Cai-Lào Cai	8.0	4.5	6.3	Trung Bình	
15	Bế Thị Luyến	THB25	08/12/1993	Bính Xá-Đình Lập-Lạng Sơn	8.5	4.0	6.3	Trung Bình	
16	Nguyễn Văn Mạnh	THB26	10/10/1992	Nguyên Bình-Tĩnh Gia-Thanh Hóa	7.5	4.5	6.0	Trung Bình	
17	Đoàn Đại Phong	THB27	29/6/1992	Nguyễn Văn Trỗi-TP.Nam Định-Nam Định	7.0	4.5	5.8	Trung Bình	
18	Ngô Minh Phúc	THB28	18/10/1993	Phúc Sơn-Tân Yên-Bắc Giang	8.0	7.0	7.5	Khá	

STT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm Lý thuyết	Điểm Thực hành	Điểm TBC	Kết quả xếp loại	Ghi chú (khóa học tại Trung tâm)
19	Ma Văn Thắng	THB29	14/11/1990	Vinh Quang-Chiêm Hóa-Tuyên Quang	5.0	5.0	5.0	Trung Bình	
20	Chu Văn Thảo	THB30	27/02/1990	Hải Yến-Cao Lộc-Lạng Sơn	7.5	5.0	6.3	Trung Bình	
21	Nguyễn Thế Thịnh	THB31	10/02/1992	Ngọc Vân-Tân Yên-Bắc Giang	8.0	6.0	7.0	Khá	Từ 15/4-14/6
22	Trần Thị Hoài Thu	THB32	14/9/1993	Xuân Lâm-Thuận Thành-Bắc Ninh	9.5	7.5	8.5	Giỏi	Từ 15/4-14/6
23	Ngô Thị Thủy	THB33	17/10/1993	Đồng Vương-Yên Thế-Bắc Giang	9.5	7.5	8.5	Giỏi	Từ 15/4-14/6
24	Vi Minh Tiến	THB34	06/11/1991	Hung Đạo-TP.Cao Bằng-Cao Bằng	7.5	4.5	6.0	Trung Bình	
25	Nguyễn Thị Hà Trang	THB35	14/02/1993	Hồng Thái-Việt Yên-Bắc Giang	8.5	9.0	8.8	Giỏi	Từ 15/4-14/6
26	Nguyễn Văn Tuấn	THB36	08/02/1993	Phúc Hòa-Tân Yên-Bắc Giang	8.0	6.0	7.0	Khá	Từ 15/4-14/6
27	Bùi Anh Tuấn	THB37	17/9/1993	Tiền Phong-Mê Linh-Hà Nội	8.5	4.5	6.5	Trung Bình	
28	Vũ Anh Tuyên	THB38	27/6/1991	Vĩnh Tuy-Bắc Quang-Hà Giang	7.5	8.5	8.0	Giỏi	
29	Phan Hữu Tuyển	THB39	23/11/1993	Ngọc Sơn-Hiệp Hòa-Bắc Giang	8.0	4.0	6.0	Trung Bình	
30	Nguyễn Thị Ngọc Mai	THB40	12/6/1992	Trường Giang-Lục Nam-Bắc Giang	9.0	7.5	8.3	Giỏi	Từ 15/4-14/6

Tổng số thí sinh theo danh sách: 30

Số thí sinh đạt yêu cầu: 30. Trong đó:

Loại Giỏi	8
Loại Khá	7
Loại Trung bình	15

Bắc Giang, ngày 25 tháng 6 năm 2015
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA

(đã ký)

Ths. Đỗ Thị Huyền